TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 02 năm 2025
V/v:"Tranh chấp
Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm và bà Bùi Thị Hảo.
Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số 204/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình", về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1985.
Nơi đăng ký thường trú: Tổ 1, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P.
Địa chỉ nơi cư trú: Phòng 401, chung cư Hòa Phong, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1980.
Nơi đăng ký thường trú: Tổ 1, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P. (hiện nay đang ở nước ngoài, vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày:*
Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung Th được tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 17/6/2015, tại UBND phường T, thành phố V, tỉnh P. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng với mẹ đẻ anh Th tại phường Tân Dân. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đến cuối năm 2022 do chồng chị mâu thuẫn trầm trọng nên sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau; năm 2024, chị khởi kiện ly hôn anh Th thì mới biết anh Th hiện nay đang ở nước ngoài, nhưng chị không

biết địa chỉ của anh Th tại nước ngoài. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh Th để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Hà Minh D, sinh năm 25/12/2010 và Nguyễn Thành Đ, sinh năm 25/12/2017. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/12/2024 và biên bản lấy lời khai ngày 24/12/2024, bà Hà Thị V, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số nhà 186 Tổ 1, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P có quan điểm trình bày như sau: Bà có quan hệ là mẹ đẻ của anh Nguyễn Trung Th và ở cùng với anh Th trước khi anh Th đi xuất khẩu lao động; bà xác định hiện nay anh Th đi nước ngoài, đến nay chưa trở về Việt Nam. Anh Th vẫn liên hệ với bà thông qua điện thoại di động, nhưng không cung cấp địa chỉ nên bà không có để cung cấp cho Tòa án được.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:*

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị căn cứ Điều 51, 56,81, 82, 83của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trung Th.

Về con chung: Giao cả hai con chung là Nguyễn Hà Minh D, sinh năm 25/12/2010 và Nguyễn Thành Đ, sinh năm 25/12/2017 cho chị Phùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị Phùng Thị H không đề nghị, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phùng Thị H đề nghị giải quyết việc chị xin ly hôn anh Nguyễn Trung Th là quan hệ về tranh chấp Hôn nhân và gia đình; anh Th có nơi đăng ký hộ khẩu trú tại phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trong khi đó, tại văn bản số 1400/QLXNC-Đ1 ngày 21/11/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Phú Thọ cung cấp: Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1980, đã xuất cảnh ngày 03/11/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[2] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tại văn bản số 1400/QLXNC-Đ1 ngày 21/11/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Phú Thọ cung cấp, có đủ cơ sở để xác định anh Th hiện nay đang ở nước ngoài, Toà án không tiến hành hoà giải được, căn cứ quy định tại khoản 2, 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án đã đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án mặc dù được thông báo hợp lệ nhưng anh Th cũng không cung cấp địa chỉ, nên cần xác định anh Th giấu địa chỉ; bà Hà Thị V là mẹ đẻ của anh Th đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Th là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về nội dung vụ án:*

3.1. Xét đề nghị của chị Phùng Thị H xin được ly hôn anh Nguyễn Trung Th thấy rằng: Chị H và anh Th tự nguyện kết hôn ngày 17/6/2015 tại UBND phường T, thành phố V, tỉnh P là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng được hạnh phúc đầu, sau đó đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Năm 2022, do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, tình cảm vợ chồng giữa Chị H và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hải, cho Chị H được ly hôn anh Th để ổn định cuộc sống.

3.2. Xét đề nghị của chị Phùng Thị H xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung thấy rằng: Chị H và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Hà Minh D, sinh năm 25/12/2010 và Nguyễn Thành Đ, sinh năm 25/12/2017, nhưng anh Th hiện nay đang ở nước ngoài, không cung cấp địa chỉ nên nếu giao con chung cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo việc chăm sóc, quản lý, giáo dục con chung, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của các con chung , cần giao cháu Dương và cháu Đạt cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con vì Chị H không yêu cầu nhưng anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3.3. Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về điều luật áp dụng:*

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

[2] *Xử:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Phùng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trung Th.

2.2. *Về con chung:* Giao cho chị Phùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà Minh D, sinh năm 25/12/2010 và Nguyễn Thành Đ, sinh năm 25/12/2017 kể từ khi chị Hải, anh Th ly hôn đến khi từng con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì Chị H không yêu cầu nhưng anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3 *Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] *Về án phí:* Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Chị H đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003172 ngày 18/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, tuyên án nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng